

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **60** /2020/HS-ST
Ngày 30/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khắc Viện và ông Ma Quốc Thê

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/HSST-QĐ ngày 16/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Sơn U, sinh ngày 03/11/1987 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12, dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị P. sinh năm 1992; con: 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Anh chị em ruột: 03 người, bị cáo là thứ 03.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 31/2016/HSST ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Sơn U. 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, phạt tiền 3.000.000 đồng, án phí HSST 200.000 đồng; bị cáo chưa thi hành khoản tiền phạt và án phí HSST (số tiền đánh bạc 8.520.000 đồng).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N. - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

3. Anh Đàm Văn T, sinh năm 1987

Cùng trú tại: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

* *Người làm chứng*: Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1955

Trú tại: Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 25/3/2020 tại nhà ông L. thuộc Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác Công an xã C, huyện S, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Sơn U, K, H, T. về hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi phỏm được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh; 52 quân bài tú lơ khơ; số tiền 1.193. 000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam (trong đó, thu trên chiếu bạc 850.000 đồng, H. tự nguyện giao nộp 60.000 đồng, K tự nguyện giao nộp 283.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/3/2020 Nguyễn Sơn U, K, H và T ngồi chơi uống nước tại nhà L... Sau đó K. đi mua bộ bài tú lơ khơ về và mọi người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền tại chiếu nhựa trải sẵn ở phòng khách nhà ông L. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác, cảnh giới. Luật chơi cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, khi bắt đầu mỗi ván bạc, người chơi đầu tiên được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 09 lá bài ngẫu nhiên, những lá bài còn lại để vào giữa chiếu bài gọi là “nọc”. Khi chia bài xong, người được chia 10 lá bài sẽ là người đánh đầu tiên cho người ngồi bên tay phải, lượt đi tuần tự theo chiều ngược chiều kim đồng hồ. Người chơi có quyền ăn nếu lá bài đó hợp thành phỏm, nếu không ăn thì bốc 01 lá bài ở “nọc” và tiếp tục đánh bài cho người chơi tiếp theo. Ván bạc kết thúc khi có người chơi “ù”, hoặc đã bốc hết bài ở “nọc” thì hạ bài. Ai có phỏm và có số điểm (cộng lại từ những lá bài) thấp nhất là người thắng. Quân A tương đương với 01 điểm, các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, được tính điểm tương đương, quân J, Q, K được tính lần lượt là 11, 12, 13 điểm. Quy ước như sau: Mỗi ván bạc, người thắng sẽ nhận được từ người về nhì 10.000 đồng; người về thứ ba 20.000 đồng và người về thứ tư 30.000 đồng; người móm sẽ phải trả cho người thắng số tiền 40.000 đồng; người ù sẽ nhận được từ những người chơi còn lại 40.000 đồng.

Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được xác định:

- Nguyễn Sơn U. sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, thắng bạc 200.000 đồng, khi bị bắt để số tiền 500.000 đồng tại chiếu bạc;

- T sử dụng 380.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua, T. bỏ 350.000 đồng xuống chiếu bạc;

- K. có 308.000 đồng, mua bộ bài tú lơ khơ hết 5.000 đồng, còn 303.000 đồng sử dụng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua, tự nguyện giao nộp số tiền 283.000 đồng;
- H. sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua, tự nguyện giao nộp số tiền 60.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Sơn U. và các đối tượng khác sử dụng để đánh bạc là 1.183.000 đồng, số tiền cơ quan điều tra thu giữ là 1.193.000 đồng. Như vậy, số tiền thu giữ thực tế nhiều hơn số tiền các đối tượng khai nhận 10.000 đồng và dưới 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Sơn U. đã có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSSD ngày 29 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Sơn U. về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn U. phạm tội “*Đánh bạc*”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn U. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị.

Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 52 quân bài tú lơ khơ; tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo cùng các đối tượng sử dụng đánh bạc là 1.193.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn U. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sơn U. trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ nghèo ở địa phương, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi 2 con nhỏ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử bị cáo U. mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H, T. tại cơ quan điều tra và lời khai của K. tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo thể hiện: Ngày 25/3/2020 các đối tượng H, T. và K. có được cùng bị cáo Nguyễn Sơn U. tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh Phỏm bằng

52 quân bài tú lơ khơ tại nhà Ông Đỗ Xuân L. thuộc Thôn G, xã C, huyện S. Hành vi đánh bạc của H, T. và K. đã bị Công an huyện Sơn Dương xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa người làm chứng Ông Đỗ Xuân L. khai: Chiều ngày 25/3/2020 khi ông đang ở nhà thì có K, H, T. đến nhà ông chơi. Ông có đi mua chè về pha nước cho mọi người uống, sau đó ông cầm liềm đi làm cỏ và có nói với mọi người ‘cứ ở nhà chơi, còn chú đi ra bờ ruộng làm đây’, làm được khoảng 15 đến 20 phút thì ông thấy có tiếng ồn ào tại gia đình nhà ông nên ông quay về và thấy Công an xã C. đang lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với Nguyễn Sơn U, T, H và K, ông khẳng định khi các đối tượng đánh bạc tại nhà ông thì ông không biết, không có mặt ở nhà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn U. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản vi phạm hành chính, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 15 phút ngày 25/3/2020 tại nhà Đỗ Xuân L, thuộc Thôn G, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Sơn U, K, H và T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (đánh phỏm) được thua bằng tiền.

Số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được xác định: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo U. và các đối tượng H, T, K. khai nhận bị cáo U. có 300.000 đồng, anh T. có 380.000 đồng, anh K. có 303.000 đồng, anh H. có 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, tổng cộng 1.183.000 đồng (*Một triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng*). Số tiền cơ quan điều tra thu giữ là 1.193.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng*), chênh lệch 10.000 đồng. Số tiền chênh lệch được thu trên chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu, các đối tượng bị bắt quả tang, không xác định được thắng thua nên phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Như vậy, số tiền bị cáo U. và các đối tượng H, T, K. sử dụng vào việc đánh bạc là 1.193.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Trong đó, các đối tượng K, T, H chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Riêng Nguyễn Sơn U. có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích (Tại Bản án số 31/2016/HSST ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Sơn U. 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”, số tiền đánh bạc 8.520.000 đồng, phạt tiền 3.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí HSST, đến nay chưa thi hành khoản tiền phạt và án phí HSST), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Nguyễn Sơn U. về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về hành vi đánh bạc, lại tiếp tục đánh bạc nhưng dưới mức tối thiểu định tội nên lần vi phạm trước là yếu tố định tội, không bị coi là có tiền án làm tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết gia đình là hộ nghèo ở địa phương, bản thân bị cáo là lao động chính, hiện đang nuôi 2 con nhỏ không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên không xem xét.

[4] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc, số đề đang diễn ra hàng ngày, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định gia đình bị cáo Nguyễn Sơn U. thuộc diện hộ nghèo, bản thân không có tài sản riêng có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 chiếc nhựa màu xanh, 52 quân bài tú lơ khơ: là công cụ phương tiện bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 1.193.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng*), trong đó thu trên chiếc bạc 850.000 đồng, thu của H 60.000 đồng, của K 283.000 đồng. Đây là tiền bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.106484400000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi đánh bạc của K, H, T không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 11/5/2020, Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại các Quyết định số 162, 163, 164/QĐ-XPVPHC; phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với Ông Đỗ Xuân L. không biết bị cáo và các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Sơn U. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:
- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sơn U. phạm tội “*Đánh bạc*”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn U. **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa màu xanh, 52 quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.193.000 đồng (*Một triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng*), trong đó thu trên chiếu bạc 850.000 đồng, thu của H 60.000 đồng, của K 283.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc.

(Số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.106484400000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương)

3. Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sơn U. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo U, anh K. được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hùng, Trường vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã C.;
- Bị cáo;
- Người có QL&NV LQ;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến